

Số: /QĐ-KQLĐBIII

Đà Nẵng, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, dự toán chi phí khảo sát và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa mặt đường các đoạn Km1184+00 - Km1187+00 (PT), Km1192+700 - Km1193+050 (T); Km1197+1000 - Km1198+500 (T), Km1198+500 - Km1199+700, Km1200+400 - Km1200+600 (T), Km1200+600 - Km1201+100; Sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT đoạn Km1125 - Km1230+700, QL.1, tỉnh Gia Lai

GIÁM ĐỐC KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ III

Căn cứ các Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH14 ngày 27/6/2024; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/06/2025 của Quốc hội (Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026); số 214/2025/NĐ-CP ngày 4/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD; số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-CĐBVN ngày 08/8/2025 của Cục ĐBVN về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-KQLĐBIII ngày 13/6/2025 của Khu Quản lý đường bộ III về việc phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện các dự án thuộc Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng phòng Quản lý, bảo trì.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, dự toán chi phí khảo sát và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa mặt đường các đoạn Km1184+00 - Km1187+00 (PT), Km1192+700 - Km1193+050 (T); Km1197+1000 - Km1198+500 (T), Km1198+500 - Km1199+700, Km1200+400 - Km1200+600 (T), Km1200+600 - Km1201+100; Sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT đoạn Km1125 - Km1230+700, QL.1, tỉnh Gia Lai với các nội dung sau:

I. Các nội dung của nhiệm vụ khảo sát xây dựng:

1. Mục đích khảo sát xây dựng: Thu thập, đo đạc số liệu về địa hình khu vực, tuyến, hiện trạng mặt đường, mỏ vật liệu, địa chất, hệ thống ATGT,... để phục vụ cho việc lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.

2. Phạm vi khảo sát xây dựng: Các đoạn Km1184+00 - Km1187+00 (PT), Km1192+700 - Km1193+050 (T); Km1197+1000 - Km1198+500 (T), Km1198+500 - Km1199+700, Km1200+400 - Km1200+600 (T), Km1200+600 - Km1201+100; Sửa chữa tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN41:2024/BGTVT đoạn Km1125 - Km1230+700, QL.1, tỉnh Gia Lai.

3. Yêu cầu về việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát

xây dựng:

- TCCS 31: 2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- TCXDVN 9398-2012 - Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;
- QCVN 41: 2024/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- TCVN 4054:2005 - Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 123592-2022 - Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS TCVN 14182:2024 – Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ;
- TCCS 14:2016/TCĐBVN – Tiêu chuẩn tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường đang khai thác;
- TCVN 8867:2025 -Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman;
- TCVN 8861:2011: Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng;
- Các quy trình, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan

4. Sơ bộ khối lượng các loại công tác khảo sát xây dựng, dự toán khảo sát xây dựng:**4.1. Khảo sát địa hình, tuyến:****a) Lập mốc cao độ:**

a) Lập mốc cao độ:

- Hệ cao độ được sử dụng cao độ giả định;
- Mật độ mốc: Đối với các đoạn có chiều dài < 500m, lập 01 mốc/ đoạn; đối với các đoạn còn lại lập 02 mốc /1Km.

a) Trắc dọc:

- Đo trắc dọc tìm đường, địa hình cấp III: Trắc dọc cần phản ánh được thay đổi cao độ tuyến đường, các vị trí công trình. Đo vẽ trắc dọc tỷ lệ 1/1000, 1/100;
- Cọc chi tiết: Rải cọc với khoảng cách lẻ trung bình $\leq 20m$ đối với đường thẳng và đường cong có bán kính cong nằm $R \geq 500m$; rải cọc $\leq 10m$ đối với đường cong có bán kính cong nằm $R \leq 500m$. Ngoài ra, cắm các cọc đặc biệt TĐ, P, TC cọc Km, cọc cống và cọc địa hình.

b) Trắc ngang:

- Đo vẽ trắc ngang đường cũ, cầu cũ địa hình cấp III;

- Tỷ lệ đo, vẽ: 1/200;

- Phạm vi đo, vẽ: Đo hết phạm vi rãnh dọc hoặc mép lề đường đối với nền đường đắp; trường hợp cần cải tạo, mở rộng đường cong thì phạm vi đo vẽ đảm bảo đủ số liệu để thiết kế. Trên cầu đo vẽ hết phạm vi bề rộng cầu; đường dẫn hai đầu cầu đo vẽ từ tim đường đến mép vai đường;

- Thể hiện cao độ: Tim đường, mép mặt nhựa, mép lề, vai đường mép rãnh và các vị trí địa hình tại các mặt cắt ngang trên đoạn tuyến.

c) Bình diện tuyến:

- Hướng tuyến: Theo hướng tuyến hiện tại;

- Các đoạn có đo vẽ trắc dọc, trắc ngang: Vẽ bình diện tuyến từ số liệu trắc dọc, trắc ngang;

- Tỷ lệ đo vẽ: Đo vẽ bình diện tuyến tỷ lệ 1/1000.

4.2. Khảo sát đo vẽ hiện trạng nền, mặt đường:

- Khảo sát, cập nhật, đo vẽ tình trạng hư hỏng nền, mặt đường hiện hữu và các hạng mục khác liên quan (công trình cầu, hệ thống thoát nước, ATGT...) cập nhật trên bình đồ duỗi thẳng; phân loại hư hỏng nền, mặt đường hiện hữu theo dạng đặc trưng trên cơ sở số liệu khảo sát mức độ hư hỏng theo TCVN 14182:2024 Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật. Với mỗi dạng hư hỏng đặc trưng cần đào hố xác định mức độ hư hỏng theo chiều sâu, kết hợp đánh giá kết cấu áo đường hiện hữu;

- Khảo sát, cập nhật tình trạng và mức độ hư hỏng mặt đường cũ; cấu tạo, chiều dày các lớp móng, mặt đường cũ, đào kết cấu để lấy mẫu xác định các đặc trưng cơ lý của các lớp vật liệu cũ (loại cốt liệu, thành phần cấp phối cốt liệu, hàm lượng nhựa, khối lượng thể tích, E_{vl} , R_{ku} ...) trong phạm vi chiều sâu dự kiến áp dụng công nghệ tái chế, đặc biệt là các vị trí lớp BTN cũ có chiều dày lớn hoặc các vị trí có lớp móng đặt trên mặt đường bê tông nhựa cũ;

- Đo mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vồng Benkelman, mật độ đo ban đầu 10 điểm/1Km/1 lần, vị trí đo cần lựa chọn là đại diện cho đoạn tuyến. Lưu ý: Trường hợp hệ số dự trữ cường độ về độ vồng $K_{dvcd} \leq 0,8$, báo cáo Chủ đầu tư quyết định trước khi bố trí điểm đo đủ theo quy trình đối với các đoạn; đo mô đun đàn hồi chung của lớp móng tại chiều sâu mặt móng lần lượt 14cm và 32cm, vị trí tại các vị trí hố đào kiểm tra chiều dày kết cấu móng mặt đường.

***Lưu ý:** Tham khảo hồ sơ sửa chữa + đào hố kiểm tra chiều dày kết cấu nếu thấy chiều dày lớp BTN thay đổi nhiều thì bổ sung lỗ khoan;

4.3. Công tá thí nghiệm:

- Thiết kế thành phần hỗn hợp vật liệu tái sinh nguội;
- Thí nghiệm độ dính bám đá với nhựa đường; hàm lượng thoi dẹt của đá, cường độ đá gốc tại một số mỏ.

4.4. Khảo sát hệ thống ATGT đảm bảo QCVN41:2024/BGTVT đoạn Km1125+00 - Km1230+700:

Khảo sát, đo vẽ hiện trạng; điều tra, thu thập số liệu tư hồ sơ hoàn công và từ đơn vị quản lý tuyến liên quan đến hệ thống ATGT trên đoạn Km1125+00 - Km1230+700 (cọc tiêu, biển báo, hộ lan mềm, sơn vạch kẻ đường, cột Km...) với các nội dung chủ yếu sau:

a) Khảo sát hệ thống tường phòng hộ trên tuyến:

- Khảo sát, đo vẽ, thu thập các số liệu về hệ thống tường phòng hộ hiện có trên tuyến bao gồm: Số lượng, vị trí, lý trình, loại tường phòng hộ, chiều cao, kích thước, hiện trạng hư hỏng;

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng vị trí đầu và cuối các đoạn hiện đang bố trí hộ lan tôn sóng;

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống lưới chống chói, dải phân cách lắp đặt tấm lưới chống chói;

- Rà soát, kiểm tra sự cần thiết phải bổ sung tường phòng hộ tại các vị trí taluy âm là vực sâu. Xác định vị trí, lý trình, khoảng chênh cao của taluy âm, đo vẽ bình đồ đảm bảo đủ số liệu để thiết kế;

b) Khảo sát hệ thống biển báo hiệu đường bộ trên tuyến:

- Thống kê hệ thống biển báo hiệu hiện có trên tuyến với các thông số: Số lượng, vị trí, lý trình, loại biển báo, hiện trạng hư hỏng;

- Đánh giá sự phù hợp của các biển báo hiệu hữu trên tuyến bao gồm: Loại, kích thước biển báo, khoảng cách bố trí biển báo đến vị trí cảnh báo, sự phù hợp của thông tin cảnh báo với đối tượng cảnh báo; chiều cao lắp đặt biển báo...;

- Rà soát, kiểm tra xem sự cần thiết phải bổ sung biển báo tại các vị trí còn thiếu biển báo hiệu đường bộ tại các đường cong, vị trí tiềm ẩn TNGT.

c) Điều tra, thu thập hệ thống vạch sơn báo hiệu đường bộ trên tuyến:

- Điều tra, thu thập số liệu về hệ thống vạch sơn báo hiệu hiện có trên tuyến với các thông tin: Vị trí, lý trình, loại vạch sơn;

- Đánh giá hiện trạng khai thác của hệ thống vạch sơn; đo vẽ bình diện tại các đoạn đường cong, bình đồ ruồi thẳng trên các đoạn đường thẳng để phục vụ công tác thiết kế sửa chữa, bổ sung vạch sơn đối với các đoạn bị mờ giảm khả năng cảnh báo an toàn.

d) Điều tra, thu thập các công trình ATGT khác có liên quan:

- Thống kê hệ thống ATGT tại các nút giao, đường ngang dân sinh giao cắt với đoạn tuyến;
- Thống kê hệ thống cọc tiêu, cọc H, cọc Km, đỉnh phản quang... hiện có trên tuyến;

4.5. Điều tra, khảo sát hiện trạng các công trình khác có liên quan:

- Khảo sát, điều tra, thu thập số liệu về nhiệt độ mặt đường cao nhất, lưu lượng xe, vận tốc khai thác để có cơ sở tính toán lựa chọn loại, cấp nhựa đường;
- Thu thập kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của BTN, lớp tái chế từ các dự án trên địa bàn để tham khảo cho công tác thiết kế BVTC và lập dự toán;
- Điều tra, phối hợp với chính quyền địa phương để xác định phần đất thuộc phạm vi hành lang đường bộ (khoảng cách từ tim đường đến mốc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới hoặc chỉ giới đường đỏ) để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng (nếu có);
- Điều tra hệ thống đường giao với tuyến, đường vào cơ quan, công sở, đường vào cây xăng, gara ô tô, hệ thống thoát nước: Điều tra về kết cấu, chiều rộng mặt đường, tải trọng, hệ thống thoát nước (lưu ý thống kê đan đập, cống, cầu, rãnh, hố thu, lưới chắn rác);
- Điều tra mỏ vật liệu, bãi thải: Thu nhập các thông tin về mỏ vật liệu xây dựng đang khai thác như: vị trí, cự ly, loại đường và trữ lượng và chất lượng các mỏ vật liệu; vị trí đổ vật liệu thải; mặt bằng lán trại và bãi chứa vật tư vật liệu; nguồn điện và nước phục vụ thi công; các đơn giá xây dựng, công bố giá vật liệu của địa phương, giá vật liệu tại mỏ, báo giá các nhà cung ứng...; có biên bản thỏa thuận với địa phương về vị trí đổ vật liệu thải;
- Thu thập số liệu từ hồ sơ hoàn công của các công trình có liên quan (các số liệu liên quan đến quá trình xây dựng, cải tạo nâng cấp, thời gian bảo hành, các số liệu về ATGT, thoát nước...);
- Điều tra các công trình khác có liên quan: Hệ thống cấp quang, đường ống nước, đường điện...

4.6. Quay phim, chụp ảnh:

- Chụp hình lưu giữ hình ảnh (kết hợp quay video) hiện trạng mặt đường, tổng quan về đoạn tuyến, các công trình phụ, hệ thống đường ngang, hệ thống ATGT, đào kiểm tra kết cấu, đo mô đun đàn hồi...;
- Hình ảnh thể hiện các hư hỏng trên mặt đường phải được gắn lý trình cụ thể.

4.7. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và ATLĐ, bảo vệ môi trường; bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình xây dựng có liên quan trong quá trình khảo sát:

- Thực hiện tổ chức thi công và đảm bảo giao thông trong suốt quá trình thi công công trình Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 165/2014/NĐ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; Tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác theo TCCS 14:2016/TCĐBVN và các quy định hiện hành khác đang áp dụng;

- Thực hiện bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Chỉ thị số 01/CTBGTVT ngày 19/01/2023 về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành khác đang áp dụng.

4.8. Khối lượng khảo sát (dự kiến) và dự toán chi phí cho công tác khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:

a) **Khối lượng:** Phụ lục chi tiết kèm theo.

* **Lưu ý:** Khối lượng khảo sát phê duyệt tại quyết định này là khối lượng dự kiến, Nhà thầu thực hiện gói thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình căn cứ thực tế hiện trường và hồ sơ tài liệu có tính pháp lý thu thập được, phối hợp với phòng chức năng xác định chính thức thành phần và khối lượng khảo sát cần thực hiện lập phương án kỹ thuật khảo sát trình Chủ đầu tư phê duyệt để làm cơ sở triển khai khảo sát tại hiện trường và nghiệm thu thanh toán.

b) Dự toán khảo sát, lập Báo cáo KTKTĐTXD : 1.161.200.000 đồng.
(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm sáu mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí khảo sát	: 539.389.000 đồng
- Chi phí lập Báo cáo KTKT (tạm tính)	: 621.811.000 đồng

4.9. Nguồn vốn thanh toán: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (NSNN).

II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian thực hiện gói thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Chi tiết có phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Căn cứ Điều 1, các đơn vị có liên quan triển khai các bước tiếp theo,

theo quy định hiện hành.

- Căn cứ nhiệm vụ khảo sát được duyệt, Nhà thầu được lựa chọn để thực hiện gói thầu KS, lập BC KTKT tiến hành khảo sát hiện trường, thu thập hồ sơ tài liệu có liên quan, phối hợp với các phòng chức năng có liên quan của Khu QLDB III xác định chính thức phạm vi, thành phần, khối lượng khảo sát đối với từng hạng mục để lập phương án kỹ thuật khảo sát trình phê duyệt làm cơ sở triển khai khảo sát tại hiện trường.

- Dự toán chi phí nêu trên là căn cứ để xác định giá gói thầu để lựa chọn nhà thầu. Căn cứ khối lượng khảo sát thực tế được nghiệm thu, đơn giá khảo sát và chi phí lập báo cáo KTKT được cấp có thẩm quyền phê duyệt để quyết toán chính thức.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thủ trưởng các đơn vị và các Trưởng phòng chức năng của Khu QLDBIII có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục ĐBVN (để báo cáo);
- PGĐ Nguyễn Phương Nam;
- KBNN khu vực XIII;
- Văn phòng QLDB III.2;
- Phòng QL, TCGT;
- Lưu: VT, KH-TC, QLBT. (Tuần 20b)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình

PHỤ LỤC

Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Công trình: Sửa chữa mặt đường các đoạn Km1184+00 - Km1187+00 (PT), Km1192+700 - Km1193+050 (T); Km1197+1000 - Km1198+500 (T), Km1198+500 - Km1199+700, Km1200+400 - Km1200+600 (T), Km1200+600 - Km1201+100; Sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT đoạn Km1125 - Km1230+700, QL.1, tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KQLĐBIII ngày / 8/2025 của Khu Quản lý đường bộ III)

T T	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa tổ chức chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính gói thầu								
1	Khu Quản lý đường bộ III	Gói thầu số 1: Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình theo quy định	1.161,200	Ngân sách nhà nước nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng/ Một giai đoạn hai túi hồ sơ	30 ngày	Từ Quý III/2025	Hỗn hợp (trong đó: - Khảo sát: đơn giá cố định. - Phần lập BCKTK T: Trọn gói)	30 ngày	Không áp dụng

T T	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa tổ chức chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính gói thầu								
2	Khu Quản lý đường bộ III	Gói thầu số 2: Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (gói thầu Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình)	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu theo quy định	9,475	Ngân sách nhà nước nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ	Chỉ định thầu rút gọn	03 ngày	Từ Quý III/2025	Trọn gói	30 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu: 1.170,675 triệu đồng											